

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS - ST

Ngày: 12 - 3 - 2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Phú;

2. Bà Mai Lương Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ- tỉnh L; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 181/2024/TLST - DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST - DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 và Quyết định ngừng phiên tòa số 28/2025/QĐST - DS ngày 12 tháng 02 năm 2025.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K(VP Bank).

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Số 37 (Tầng 1), đường P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh L;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L, ông Phạm Tuấn A, ông Đỗ Thành T (theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN - CTQT ngày 12/7/2023)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Đinh Hữu D, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; anh Nguyễn Hoàng G, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 336/2024/UQ - VPB ngày 03/7/2024).

Bị đơn: Anh Lê Văn M.

Địa chỉ: TĐS 1531 - TBD 24, đường Nguyễn Siêu, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L.

(Tại phiên tòa anh G có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/5/2024 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K(VP Bank) và theo trình bày của anh Nguyễn Hoàng G là người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tố tụng thì: Vào ngày 19/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP K(VPBank) - chi nhánh Đồng Nai và ông Lê Văn M đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN2112214942977, thỏa thuận Ngân hàng TMCP K cho ông M vay số tiền gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), thời hạn vay: 84 tháng tính từ ngày 24/01/2022 đến ngày 24/01/2029, mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu Mitsubishi, Xpander, mới 100%; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu, định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần. Tài sản đảm bảo để thế chấp là 01 (một) chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, số khung MK2LNNC1WLO07771, số máy 4A91KAC2668, biển số 49A - 457.82 đứng tên ông Lê Văn M, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49016976 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh L cấp ngày 21/01/2022. Tạm tính đến thời điểm khởi kiện ông Lê Văn M đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP K(VPBank) số tiền là: 67.436.327đ (Sáu mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc đã thanh toán là 42.900.000đ (Bốn mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng), nợ lãi thanh toán là 24.536.327đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi bảy đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Lê Văn M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng kể từ ngày 15/04/2023, mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông Lê Văn M trả nợ nhưng ông M vẫn không thực hiện trả dứt nợ cho Ngân hàng. Do bên vay không còn khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng, căn cứ vào các quy định tại điều 7, điều 8 tại Hợp đồng cho vay số LN2112214942977 ký ngày 19/01/2022 giữa Ngân hàng và ông Lê Văn M nên Ngân hàng TMCP K(VPBank) đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với các Hợp đồng tín dụng trên.

Ngân hàng TMCP K(VPBank) khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Đ buộc ông Lê Văn M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 319.671.713đ (Ba trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm mười ba đồng), trong đó, nợ gốc: 257.100.000đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 13/5/2022 là 57.433.998đ (đây là lãi quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng).

Ngoài ra, yêu cầu ông Lê Văn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày khởi kiện cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông Lê Văn M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, số khung MK2LNNCIWL007771, số máy 4A91KAC2668, biển số 49A - 457.82, đứng tên ông Lê Văn M, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49016976 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh L cấp ngày 21/01/2022 để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay. Nếu sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông Lê Văn M vẫn chưa trả hết nợ thì ông Lê Văn M vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự để tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng do bị đơn ông M vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Nguyễn Hoàng G đại diện Ngân hàng TMCP Kvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Lê Văn M có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 257.100.000đ và yêu cầu tiền lãi suất quá hạn tính từ 15/4/2023 đến ngày xét xử (ngày 12/3/2025) là 95.098.076đ; tổng cộng Ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn M thanh toán số tiền là 352.198.076đ (*Ba trăm năm mươi hai triệu một trăm chín mươi tám ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng*) thể hiện theo bảng chi tiết tính lãi quá hạn do ngân hàng cung cấp. Yêu cầu ông Lê Văn M tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận của hợp đồng kể ngày tiếp theo của ngày xét xử đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho ngân hàng, đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2112214942977 ký ngày 19/01/2022 giữa Ngân hàng và ông Lê Văn M để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Bị đơn ông Lê Văn M vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đphát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, đương sự và Hội Đồng xét xử.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc ông Lê Văn M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ksố tiền là 352.198.076đ (*Ba trăm năm mươi hai triệu một trăm chín mươi tám ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 257.100.000đ và tiền lãi tính đến ngày 12/3/2025 là 95.098.076đ và tiếp tục chịu tiền lãi cho vay đến khi thanh toán xong nợ với ngân hàng; Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2112214942977 ký ngày 19/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP Kvà ông Lê Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ việc giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K và ông Lê Văn M đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN2112214942977 vào ngày 19/01/2022; số tiền ngân hàng cho ông M vay là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), quá trình thực hiện giao dịch do ông Lê Văn M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng TMCP K đã khởi kiện để yêu cầu ông Lê Văn M thực hiện nghĩa vụ thanh toán, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại Phường 7, thành phố Đnên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông M, nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP K xuất trình và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án và căn cứ quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung:

Theo tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 19/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP K- chi nhánh Đồng Nai và ông Lê Văn M đã ký với nhau Hợp đồng cho vay số LN2112214942977, nội dung thỏa thuận ngân hàng giải ngân cho ông M vay số tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), thời hạn cho vay là 84 tháng, mục đích cho vay để thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu Mitsubishi, Xpander, mới 100%; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu, định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì cùng ngày ông Lê Văn M đã ký hợp đồng thế chấp số LN2112214942977 để thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, số khung MK2LNNCIWL007771, số máy 4A91KAC2668, biển số 49A - 457.82 đứng tên ông Lê Văn M cho Ngân hàng TMCP K- chi nhánh Đồng Nai. Hiện bản chính giấy đăng ký xe ô tô ngân hàng đang giữ.

Quá trình ngân hàng cho ông M vay số tiền nêu trên thì ông M đã chuyển khoản vào số tài khoản 111002858687 đứng tên Công ty cổ phần ô tô Sài Gòn Tây Ninh vào ngày 24/01/2022 được thể hiện tại bản thông tin về việc chuyển tiền do Ngân hàng TMCP K cung cấp và thể hiện theo nội dung Công văn số 176/CNLD - DVKH ngày 19/02/2025 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh L.

Từ những tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được đã đủ cơ sở xác định vào ngày 19/01/2022 ông Lê Văn M đã ký hợp đồng để vay tiền của Ngân hàng TMCP Ksố tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô như đã nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lê Văn M đã trả số tiền nợ gốc là 42.900.000đ (*Bốn mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng*) và đã trả lãi đến tháng 3/2023, tính đến nay ông M còn nợ ngân hàng số tiền gốc 257.100.000đ (*Hai trăm năm mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng*).

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu ông Lê Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc 257.100.000đ là có cơ sở để chấp nhận.

Về tiền lãi suất: Quá trình Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu tính lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng cho vay số LN2112214942977 ngày 19/01/2022, tổng số lãi suất quá hạn được tính từ ngày 15/4/2023 đến ngày 12/3/2025 là 95.098.076đ (*Chín mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng*) đã được Ngân hàng tính cụ thể theo bảng tính lãi quá hạn do Ngân hàng đã cung cấp tại phiên tòa.

Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên theo hợp đồng cho vay; phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và phù hợp theo Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc ông Lê Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền là 352.198.076đ (*Ba trăm năm mươi hai triệu tám trăm chín mươi tám ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc là 257.100.000đ, nợ lãi tính là 95.098.076đ (tính từ ngày 15/4/2023 đến ngày 12/3/2025).

[5] Trong quá trình khi ký hợp đồng tín dụng, cùng ngày 19/01/2022 ông Lê Văn M ký hợp đồng thế chấp số LN2112214942977 để thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, số khung MK2LNNCIWL007771, số máy 4A91KAC2668, biển số 49A - 457.82 đứng tên ông Lê Văn M để đảm bảo cho khoản vay nêu trên.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn M không phối hợp nên không tiến hành xem xét thẩm định chiếc xe ô tô biển số 49A - 457.82 được. Tuy nhiên, căn cứ theo hướng dẫn tại mục 11 phần III của công văn số 196/TANDTC - PC ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân Tối cao để xử lý tài sản bảo đảm theo quy định.

Trường hợp ông Lê Văn M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng

TMCP Được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Kkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Lê Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải thanh toán.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 292, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

Nghị quyết số 01/2019/NQ -HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K về việc khởi kiện “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn ông Lê Văn M.

Buộc ông Lê Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền là 352.198.076đ (*Ba trăm năm mươi hai triệu tám một trăm chín mươi tám ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 257.100.000đ, nợ lãi suất là 95.098.076đ.

Kể từ ngày 13/3/2025 nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ của số tiền còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng số LN2112214942977 ngày 19/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K và ông Lê Văn M.

2.Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2112214942977 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Lê Văn M vào ngày 19/01/2022 để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án.

3. Về án phí:

3.1. Buộc ông Lê Văn M phải nộp số tiền 17.609.904đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ksố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.864.000 đồng theo biên lai thu số 0000878 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2025). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Phú Mai Lương Anh

Trần Thị Lan

